

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Heavy

WINTERBOX ALASKA S3

PROMOALASK

Hộ p **mùa đông** v ố ớ p **an toàn Alaska**

Hộ p đồ mùa đông bao gồ m 1 đôi giày bảo h ộ ALASKA, 1 đôi , 1 đôi găng tay lao độ n g mùa đông và m ộ t mũ ấm Safety Jogger

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo dài kỹ thu
lót bên trong	Teddy
trong Đ	Teddy
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, LG, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 38-47 / UK 5.0-12.0 / US 5.5-13.0 JPN 24-31 / KOR 250-310
ng lượng t thép	0.853 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

CO2 2.16 kg



BRN

Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ cách nhiệt **(CI)** đôi chân ủng được mặc trong môi t a bạn

lót ấm
Giữ cho đôi chân ấ và khô ráo trong môi t

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi t ẩm cao và bùn. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống đế và nghiền nát bàn chân.

Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn nước tiếp xúc không tiếp xúc lâu dài

Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bằng thép chắc chắn bảo vệ chân ở ặn hoặc ửa

thép
đâm thủng được làm bằng thép không rỉ ửa bằng thép chống g phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**

lĩnh vự c ô tô, Hoá h ọ c , Xây dự cần g, Khai thác m ỏ , Dầu khi, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn **môi** t rạn hờn, **môi** bùn, b ề mặt **không** bằn g phẳn g, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách xa nhiệ

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Kéo dài** kỹ thu **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm hút nước	? 0.8	7.1 ờ mg/cm/g
	Top: hi ệu suất hấp th ụ	? 15	64 mg/cm2
ót bên trong	**Teddy**		
	L ớp lót: thấm hút nước	? 2	120.6 ờ mg/cm/g
	lót: hi ệu suất hấp th ụ	? 20	964.8 mg/cm2
rong Đ	**Teddy**		
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	**PU**		
	Ch ố n g trơn trượt (mài mòn)	? 150	85.1 mm
	a đế ngoài SRA: gót chân	? 0.28	0.40 ma sát
	a đế ngoài SRA: Phẳ n g	? 0.32	0.42 ma sát
	a đế ngoài SRB: gót chân	? 0.13	0.14 ma sát
	ế ngoài SRB: phẳ n g	? 0.18	0.19 ma sát
	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	108.7 megaohm
	Giá t	0.1 - 100	N/A megaohm
	Hấp thụ năng l ượ ng gót chân	? 20	30 J
Đ ứ n g đầ	**Thép**		
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.0 mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	15.0 mm

kích thước thép: 41

a chúng tôi, Giày bảo hộ lao động và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
i **CO#hát** thả		
	V ật l iệu	0.00 kg
ất	Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		2.16 kg CO2/ cặp

Tính toán CO2:

rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] thay đổi.